

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN
GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	13 - 28
8. Phụ lục	29

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước Công ty Kho vận Giao nhận Ngoại thương theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 056651 ngày 03 tháng 12 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ 101.026.260.000 VND

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn	5.148.000.000	5,10
Vốn góp của các cổ đông khác	95.878.260.000	94,90
Cộng	101.026.260.000	100,00

Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận niêm yết vào ngày 02 tháng 8 năm 2000. Số lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu là 2.200.000 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VND.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 9-10 TMS building, 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (082).2.202.888

Fax : (082).2.202.889

E-mail : info@transimexsaigon.com

Mã số thuế : 0301874259

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại Hải Phòng	Tầng 7, tòa nhà Thành Đạt, số 3, Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Chi nhánh tại Hà Nội	Số 19 Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Chi nhánh tại Đà Nẵng	Số 25- 27 Hoàng Văn Thụ , Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ.
- Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD.
- Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển.
- Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan.
- Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước.
- Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc.
- Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Mua bán đồ gỗ gia dụng, gốm sứ, hàng mỹ nghệ, sản phẩm cao su, sản phẩm mây tre lá, công nghệ phẩm, dệt da may, nông lâm thủy hải sản, thực phẩm chế biến, nguyên liệu hóa chất, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất công, nông nghiệp, bách hóa, điện máy, vải sợi, thực phẩm công nghệ, vật liệu xây dựng hàng trang trí nội thất, phương tiện vận tải, xe máy, nông ngư cơ, nông được các loại, máy móc văn phòng.
- Kinh doanh xăng dầu, gas, dầu mỡ, nhờn.
- Kinh doanh vận tải đa phương thức.
- Dịch vụ cho thuê văn phòng.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Từ ngày 18 tháng 3 năm 2009 Công ty chính thức thành lập Công ty TNHH một thành viên Vận tại Giao nhận Ngoại thương là Công ty con của Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 28).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Hồng Quang	Phó Chủ tịch	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Huỳnh Minh Thảo	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Lê Hùng	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-
Ông Vũ Chinh	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng ban	29 tháng 3 năm 2008	-
Bà Nguyễn Thị Dăm	Ủy viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Hoàng Phong Giao	Ủy viên	29 tháng 3 năm 2008	-

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Duy Hiệp	Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2009	-
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Tổng Giám đốc	21 tháng 11 năm 2008	15 tháng 5 năm 2009
Ông Nguyễn Trí Hùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2008	-
Ông Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2008	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2010.





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters

Branch in Hanoi

Branch in Nha Trang Khanh Hoa

Branch in Cai Tho

229 Dong Khoi St., District 1, Ho Chi Minh City

40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City

18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City

162C-4 Tran Ngoc Thue St., Ninh Kieu District, Cao Thuy City

Tel: (08) 38272 295

Tel: (04) 17367 879

Tel: (058) 3876 555

Tel: (071) 03764 995

Fax: (84-8) 3 8272 100

Fax: (84-4) 1 7167 860

Fax: (84-88) 3 875 12

Fax: (84-71) 03764 996

Số: 0178/2010/BC TC-KTIV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 01 năm 2010, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Các vấn đề chưa thông nhất

Để phù hợp giữa doanh thu và chi phí, Công ty đã tiến hành phân bổ chi phí hoa hồng môi giới của hoạt động cho thuê toà nhà theo thời gian thuê. Xét về nguyên tắc hạch toán doanh thu và chi phí là phù hợp, tuy nhiên về hạch toán chi phí bán hàng chưa phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam. Công ty đang treo lại 2.084.921.291 VND để phân bổ cho các năm sau đã làm cho lợi nhuận tăng lên tương ứng.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của những vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đòi chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khôi - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: D 0085-KTIV

Handwritten signature

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1199-KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2010.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		166.123.553.786	44.184.271.611
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	53.041.402.199	22.550.894.201
1. Tiền	111		16.680.302.199	22.550.894.201
2. Các khoản tương đương tiền	112		36.361.100.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.091.890.067	254.655.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	5.422.808.115	254.655.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(1.330.918.048)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		98.312.227.160	11.512.909.217
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	43.472.933.649	8.501.033.492
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	38.642.201.776	346.442.680
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	16.197.091.735	2.665.433.045
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		4.464.926.859	2.574.008.190
1. Hàng tồn kho	141	V.7	4.464.926.859	2.574.008.190
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.213.107.501	7.291.805.003
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	2.740.311.607	1.219.530.471
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.180.643.921	3.324.870.927
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	1.000.000
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	2.292.151.973	2.746.403.605

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
P - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		233.685.345.813	182.086.855.466
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		109.905.845.226	162.460.675.033
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	62.087.281.803	91.234.040.352
<i>Nguyên giá</i>	222		140.775.494.868	160.419.123.251
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(78.688.213.065)	(69.185.082.899)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	2.756.574.381	2.737.277.502
<i>Nguyên giá</i>	228		2.957.818.000	2.924.068.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(201.243.619)	(186.790.498)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	45.061.989.042	68.489.357.179
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	81.926.051.184	-
<i>Nguyên giá</i>	241		84.635.063.351	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(2.709.012.167)	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		38.245.592.073	18.935.581.500
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	16.000.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	9.600.000.000	9.600.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	12.645.592.073	9.731.915.555
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	(396.334.055)
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.607.857.330	690.598.933
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	369.084.480	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.18	1.168.784.110	367.493.793
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.19	2.069.988.740	323.105.140
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		399.808.899.599	226.271.127.077

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		104.541.555.640	30.715.077.301
I. Nợ ngắn hạn		310		36.395.818.735	24.215.558.001
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.20	2.067.289.687	6.461.552.194
2. Phải trả người bán		312	V.21	3.200.774.469	2.607.327.395
3. Người mua trả tiền trước		313		2.666.765.336	340.160.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.22	2.169.959.865	2.796.029.593
5. Phải trả người lao động		315	V.23	4.465.150.727	5.762.127.261
6. Chi phí phải trả		316	V.24	4.675.136.439	1.312.477.832
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.25	17.150.742.212	4.935.883.726
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
II. Nợ dài hạn		330		68.145.736.905	6.499.519.300
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333	V.26	6.098.953.650	35.808.800
4. Vay và nợ dài hạn		334	V.27	62.046.783.255	6.463.710.500
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400	V.28	295.267.343.959	195.556.049.776
I. Vốn chủ sở hữu		410		291.776.935.317	190.761.719.160
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411		101.026.260.000	63.480.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		116.370.057.853	73.135.477.853
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		636.551.750	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417		25.779.432.873	22.277.999.640
8. Quỹ dự phòng tài chính		418		6.854.303.520	5.687.159.109
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420		41.110.329.321	26.181.082.558
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		3.490.408.642	4.794.330.616
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		431	V.29	3.490.408.642	4.794.330.616
2. Nguồn kinh phí		432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		399.808.899.599	226.271.127.077

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)		236.480,60	504.089,79
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2010

**Nguyễn Quốc Thịnh**
Người lập biểu**Hoàng Công Phước**
Kế toán trưởng**Lê Duy Hiệp**
Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

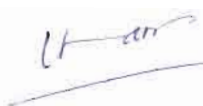
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
NĂM 2009**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	165.836.912.039	174.903.899.220
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	61.020.382
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	165.836.912.039	174.842.878.838
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	130.432.845.212	139.207.460.303
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		35.404.066.827	35.635.418.535
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.148.703.090	14.751.230.498
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.683.811.513	1.886.845.410
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.079.371.808	1.421.850.938
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	728.089.225	242.363.338
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	9.876.707.513	13.719.504.611
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		30.264.161.666	34.537.935.674
11. Thu nhập khác	31	VI.7	32.106.532.644	1.026.530.783
12. Chi phí khác	32	VI.8	32.500.214.291	46.825.783
13. Lợi nhuận khác	40		(393.681.647)	979.705.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.870.480.019	35.517.640.674
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	7.344.512.697	8.323.499.302
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(801.290.317)	(182.360.878)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>23.327.257.639</u>	<u>27.376.502.250</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>-</u>	<u>-</u>


Nguyễn Quốc Thịnh
Người lập biểu


Hoàng Công Phước
Kế toán trưởng


Lê Duy Hiệp
Tổng giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

NĂM 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		29.870.480.019
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10,11,13	18.312.608.218
- Các khoản dự phòng	03		1.330.918.048
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		607.674.128
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		9.221.039.463
- Chi phí lãi vay	06	V1.4	1.079.371.808
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		60.422.091.684
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(103.144.347.277)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.890.918.669)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		20.606.851.632
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.889.865.616)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.079.371.808)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(7.845.802.758)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		632.200.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5.035.355.206)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(39.224.518.018)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10,11,12,13, VII	(92.538.367.091)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V1.7	31.694.958.100
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(8.081.829.633)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.28	6.670.614.392
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(62.254.624.232)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		80.780.840.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.20,27	81.842.071.762
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.20,27	(30.653.261.514)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		131.969.650.248
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		30.490.507.998
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	22.550.894.201
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	53.041.402.199

Nguyễn Quốc Thịnh
Người lập biểuHoàng Công Phước
Kế toán trưởng

TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2010

Lê Duy Hiệp
Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ hàng hải, kinh doanh tổng hợp.
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
 - Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ.
 - Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD.
 - Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển.
 - Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan.
 - Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước.
 - Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc.
 - Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác.
 - Mua bán đồ gỗ gia dụng, gốm sứ, hàng mỹ nghệ, sản phẩm cao su, sản phẩm mây tre lá, công nghệ phẩm, dệt da may, nông lâm thủy hải sản, thực phẩm chế biến, nguyên liệu hóa chất, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất công, nông nghiệp, bách hóa, điện máy, vải sợi, thực phẩm công nghệ, vật liệu xây dựng hàng trang trí nội thất, phương tiện vận tải, xe máy, nông ngư cơ, nông dược các loại, máy móc văn phòng.
 - Kinh doanh xăng dầu, gas, dầu mỡ, nhờn.
 - Kinh doanh vận tải đa phương thức.
 - Dịch vụ cho thuê văn phòng
 - Sửa chữa máy móc thiết bị (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí trụ sở).
 - Chuyển phát.
 - Đại lý du lịch.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam .

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 10
Tài sản cố định khác	5

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 5 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Hoạt động liên doanh

Lợi ích của Công ty trong những hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận vào Báo cáo tài chính bằng cách phân bổ phần của Công ty trong tài sản, công nợ, thu nhập và chi phí vào những khoản mục tương ứng.

9. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là từ 1% đến 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Tuy nhiên, nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD

31/12/2009 : 17.941 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	318.331.457	338.802.063
Tiền gửi ngân hàng	16.361.970.742	22.212.092.138
Các khoản tương đương tiền	36.361.100.000	-
Cộng	53.041.402.199	22.550.894.201

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu	5.157.757.048	-
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	265.051.067	254.655.000
Cộng	5.422.808.115	254.655.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. **Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn**
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

4. **Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của hoạt động giao nhận hàng hóa	5.255.717.131	3.786.728.136
Phải thu của hoạt động kho vận, vận tải (ICD)	37.774.901.998	4.714.305.356
Phải thu hoạt động dịch vụ cho thuê toà nhà	442.314.520	-
Cộng	43.472.933.649	8.501.033.492

5. **Trả trước cho người bán**
Các khoản trả trước cho nhà cung cấp về các khoản xây dựng.

6. **Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu hộ cước	-	87.626.455
Các khoản chi hộ phải thu	11.497.091.735	1.475.402.111
Các khoản phải thu khác	4.700.000.000	1.102.404.479
Cộng	16.197.091.735	2.665.433.045

7. **Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.904.231.966	225.483.795
Phụ tùng thay thế	27.669.326	1.546.533.342
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.533.025.567	801.991.053
Cộng	4.464.926.859	2.574.008.190

8. **Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí bảo hiểm	247.776.943	74.718.626	(289.137.853)	33.357.716
Chi phí công cụ dụng cụ	-	1.003.713.862	(899.800.188)	103.913.674
Chi phí thuê văn phòng, kho bãi..	358.275.000	724.897.191	(1.058.429.841)	24.742.350
Chi phí quản lý tòa nhà		3.050.958.564	(966.037.273)	2.084.921.291
Chi phí ngắn hạn khác	613.478.528	1.095.368.432	(1.215.470.384)	493.376.576
Cộng	1.219.530.471	5.949.656.675	(4.428.875.539)	2.740.311.607

9. **Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.980.720.145	1.842.000.260
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	31.009.406	623.980.923
Tài sản thiếu chờ xử lý	280.422.422	280.422.422
Cộng	2.292.151.973	2.746.403.605

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	61.831.459.936	91.791.666.572	6.230.389.483	565.607.260	160.419.123.251
Tăng trong năm	54.737.273	33.212.111.168	762.147.895	-	34.028.996.336
Tăng do mua sắm mới	54.737.273	32.966.230.216	762.147.895	-	33.783.115.384
Tăng do điều chuyển từ công ty con	-	245.880.952	-	-	245.880.952
Giảm trong năm	(1.846.112.705)	(51.740.500.264)	(86.011.750)	-	(53.672.624.719)
Thanh lý, nhượng bán	(1.785.851.455)	(32.546.763.674)	(86.011.750)	-	(34.418.626.879)
Giảm do góp vốn vào công ty con	(60.261.250)	(19.193.736.590)	-	-	(19.253.997.840)
Số cuối năm	60.040.084.504	73.263.277.476	6.906.525.628	565.607.260	140.775.494.868

Trong đó:

Đã khấu hao hết
nhưng vẫn còn sử
dụng

127.642.614	4.285.882.301	1.614.149.173	565.607.260	6.593.281.348
-------------	---------------	---------------	-------------	---------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	22.846.817.295	41.974.251.477	3.798.406.867	565.607.260	69.185.082.899
Khấu hao trong năm	4.492.969.921	10.048.283.409	1.047.889.600	-	15.589.142.930
Giảm trong năm	(893.573.788)	(5.106.427.226)	(86.011.750)	-	(6.086.012.764)
Thanh lý, nhượng bán	(889.807.459)	(1.031.822.033)	(86.011.750)	-	(2.007.641.242)
Giảm do điều chuyển về công ty con	(3.766.329)	(4.074.605.193)	-	-	(4.078.371.522)
Số cuối năm	26.446.213.428	46.916.107.660	4.760.284.717	565.607.260	78.688.213.065

Giá trị còn lại

Số đầu năm	38.984.642.641	49.817.415.095	2.431.982.616	-	91.234.040.352
Số cuối năm	33.593.871.076	26.347.169.816	2.146.240.911	-	62.087.281.803

Trong đó:

Tạm thời chưa sử
dụng

Đang chờ thanh lý

-	-	-	-
-	-	-	-

Một số tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 20.068.897.990 VND và 15.525.010.683 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Ngoại Thương chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền Website	Phần mềm quản lý container	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.708.840.000	32.500.000	182.728.000	2.924.068.000
Tăng trong năm	-	-	33.750.000	33.750.000
Số cuối năm	2.708.840.000	32.500.000	216.478.000	2.957.818.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền Website	Phần mềm quản lý container	Cộng
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	193.118.623	193.118.623
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	4.062.498	182.728.000	186.790.498
Khấu hao trong năm	-	4.062.498	10.390.623	14.453.121
Số cuối năm	-	8.124.996	193.118.623	201.243.619
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	2.708.840.000	28.437.502	-	2.737.277.502
Số cuối năm	2.708.840.000	24.375.004	23.359.377	2.756.574.381
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	4.886.967.000	58.073.126.982	(28.567.946.223)	34.392.147.759
XDCB dở dang	63.557.615.179	31.623.891.274	(84.635.063.351)	10.546.443.102
- Công trình cao ốc 172 Hai Bà Trưng	63.557.615.179	21.077.448.172	(84.635.063.351)	-
- Công trình nâng cấp ICD	-	10.546.443.102	-	10.546.443.102
Chi phí sửa chữa lớn	44.775.000	78.623.181	-	123.398.181
Cộng	68.489.357.179	89.775.641.437	(113.203.009.574)	45.061.989.042

13. Bất động sản đầu tư

	Nhà cửa vật kiến trúc
Nguyên giá	
Số đầu năm	-
Tăng trong năm	84.635.063.351
Số cuối năm	84.635.063.351
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	-
Khấu hao trong năm	2.709.012.167
Số cuối năm	2.709.012.167
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	81.926.051.184

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư là cao ốc cho thuê tại số 172 Hai Bà Trưng, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	Năm nay
Thu nhập từ việc cho thuê	10.579.770.780
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	6.463.285.645
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2009 Công ty chưa có điều kiện để xác định lại giá trị hợp lý của những bất động sản đầu tư trên.

14. Đầu tư vào công ty con

Công ty TNHH một thành viên Vận tải Giao nhận Ngoại thương.

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam. Vốn đầu tư của Công ty chiếm tỉ lệ 50% vốn pháp định của Công ty TNHH Nippon Express Việt Nam là 19.200.000.000 VND tương đương 1.200.000 USD. Phần vốn tăng thêm được bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển hiện có của Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam.

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	12.225.592.073	9.731.915.555
Đầu tư dài hạn khác	420.000.000	-
Cộng	12.645.592.073	9.731.915.555

17. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí mua thẻ hội viên sân Golf.

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chi phí trích trước.

19. Tài sản dài hạn khác

Tiền ký quỹ thuê văn phòng.

20. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng ^(a)	2.067.289.687	3.229.552.194
Vay dài hạn đến hạn trả	-	3.232.000.000
Cộng	2.067.289.687	6.461.552.194

^(a) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động, đây là khoản vay tín chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.229.552.194	11.730.918.015	-	(12.893.180.522)	2.067.289.687
Vay dài hạn đến hạn trả	3.232.000.000	-	6.463.710.500	(9.695.710.500)	-
Cộng	6.461.552.194	11.730.918.015	6.463.710.500	(22.588.891.022)	2.067.289.687

21. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả về các khoản cung cấp dịch vụ	762.189.023	1.381.225.885
Phải trả về mua sắm tài sản cố định	2.438.585.446	1.226.101.510
Cộng	3.200.774.469	2.607.327.395

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	201.070.844	(188.364.772)	12.706.072
Thuế xuất, nhập khẩu	-	3.276.502	(3.276.502)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.584.598.258	7.344.512.697	(7.845.802.758)	2.083.308.197
Thuế thu nhập cá nhân	211.431.335	828.755.911	(966.241.650)	73.945.596
Tiền thuế đất	-	567.266.860	(567.266.860)	-
Các loại thuế khác	-	132.894.032	(132.894.032)	-
Cộng	2.796.029.593	9.074.500.344	(9.703.846.574)	2.169.959.865

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng loại hình dịch vụ như sau:

Dịch vụ giao nhận hàng hóa khu chế xuất	0%
Dịch vụ vận chuyển bốc xếp	5%
Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa.	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh IV.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.870.480.019	35.517.640.674
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
+ Các khoản điều chỉnh tăng	5.072.514.303	1.920.887.695

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
+ Các khoản điều chỉnh giảm	(5.564.943.535)	(7.711.745.147)
Tổng thu nhập chịu thuế	29.378.050.787	29.726.783.222
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.344.512.697	8.323.499.302
<i>Các loại thuế khác</i>		
Công ty kê khai và nộp theo qui định.		
23. Phải trả người lao động		
Tiền lương còn phải trả cho người lao động.		
24. Chi phí phải trả		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí giao nhận hàng hóa	3.695.725.681	312.477.832
Chi phí bốc xếp	-	1.000.000.000
Chi phí dịch vụ tòa nhà	979.410.758	-
Cộng	4.675.136.439	1.312.477.832
25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	283.863.377	315.801.377
Cổ tức phải trả	-	1.269.600.000
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	632.200.000	-
Phải trả tiền mua cổ phiếu phát hành	6.715.305.000	-
Các khoản thu hộ phải trả	-	3.322.546.805
Các khoản phải trả khác	9.519.373.835	27.935.544
Cộng	17.150.742.212	4.935.883.726
26. Phải trả dài hạn khác		
Nhận ký quỹ dài hạn.		
27. Vay và nợ dài hạn		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng		
- Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải ^(a)	32.619.413.800	6.463.710.500
- Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình ^(b)	14.433.980.000	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội ^(c)	14.993.389.455	-
Cộng	62.046.783.255	6.463.710.500

^(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải để mua sắm tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành.

^(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình để mua sắm tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

^(c) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội để nâng cấp tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

Số đầu năm	6.463.710.500
Số tiền vay phát sinh trong năm	70.111.153.747
Số tiền vay đã trả trong năm	(8.064.370.492)
Số kết chuyển	(6.463.710.500)
Số cuối năm	62.046.783.255

28. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (xem phụ lục số 1)***Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.102.626	6.348.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.102.626	6.348.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.102.626	6.348.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.102.626	6.348.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.102.626	6.348.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

29. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Trích quỹ trong năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	3.862.086.849	2.095.521.058	(3.977.572.088)	1.980.035.819
Quỹ phúc lợi	601.544.601	933.715.528	(423.660.267)	1.111.599.862
Quỹ sinh hoạt hội đồng quản trị	330.699.166	700.196.646	(632.122.851)	398.772.961
Cộng	4.794.330.616	3.729.433.232	(5.033.355.206)	3.490.408.642

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	165.836.912.039	174.903.899.220
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	(61.020.382)
Doanh thu thuần	165.836.912.039	174.842.878.838
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu hoạt động giao nhận	70.373.908.078	72.986.715.647
- Doanh thu hoạt động kho vận	84.883.233.181	101.856.163.191
- Doanh thu hoạt động cho thuê văn phòng	10.579.770.780	-

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động giao nhận	58.373.798.919	59.579.903.575
Giá vốn dịch vụ của Trung tâm kho cảng ICD	65.595.760.648	79.627.556.728
Giá vốn của hoạt động cho thuê văn phòng	6.463.285.645	-
Cộng	130.432.845.212	139.207.460.303

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi góp vốn liên doanh	4.076.832.174	6.644.726.082
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.045.833.395	6.901.909.873
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	420.771.651	729.506.855
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	405.830.082
Doanh thu khác	605.265.870	69.257.606
Cộng	8.148.703.090	14.751.230.498

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.079.371.808	1.421.850.938
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	273.521.657	68.660.417
Dự phòng giảm giá chứng khoán	1.330.918.048	396.334.055
Cộng	2.683.811.513	1.886.845.410

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	588.252.666	207.547.229
Chi phí nguyên vật liệu, dụng cụ	8.388.760	20.032.373
Chi phí dịch vụ mua ngoài	115.258.437	13.796.464
Chi phí khác bằng tiền	16.189.362	987.272
Cộng	728.089.225	242.363.338

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.928.441.680	8.081.169.053
Chi phí nguyên vật liệu, dụng cụ	450.237.631	581.979.176
Chi phí khấu hao tài sản cố định	802.393.838	562.323.236
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.098.517.417	2.528.760.273
Chi phí khác	597.116.947	1.965.272.873
Cộng	9.876.707.513	13.719.504.611

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	31.694.958.100	40.181.818
Thu tiền bán phế liệu công cụ dụng cụ	211.360.173	53.115.455
Thu nhập khác	200.214.371	933.233.510
Cộng	32.106.532.644	1.026.530.783

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	32.410.985.637	22.015.585
Chi phí khác	89.228.654	24.810.198
Cộng	32.500.214.291	46.825.783

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập hoãn lại từ khoản chênh lệch do trích trước chi phí giao nhận, sửa chữa được khấu trừ.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.822.274.181	14.607.799.206
Chi phí nhân công	30.373.025.594	44.861.254.989
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.312.608.218	15.847.242.192
Chi phí dịch vụ mua ngoài	76.395.074.605	75.110.381.158
Chi phí khác	2.308.856.450	2.742.650.707
Cộng	135.211.839.048	153.169.328.252

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm, Công ty đã mua bằng cách nhận nợ một số tài sản cố định trị giá 2.438.585.446 VND (số năm trước là 1.226.101.510 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	3.644.695.429	3.169.300.373
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	50.764.023	46.149.112
Phụ cấp	42.551.116	38.682.833
Tiền thưởng	23.210.000	21.100.000
Thù lao	243.100.000	221.000.000
Cộng	<u>4.004.320.568</u>	<u>3.496.232.318</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty TNHH Một thành viên Vận tải giao nhận ngoại thương	Công ty con

Trong năm Công ty phát sinh nghiệp vụ với các công ty liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam</i>		
Nhận lãi do góp vốn tham gia liên doanh	4.076.832.174	1.989.526.082
Nhận lãi dùng bổ sung tăng vốn đầu tư từ quỹ đầu tư phát triển	-	4.655.200.000
<i>Công ty TNHH một thành viên Vận tải giao nhận ngoại thương</i>		
Bán tài sản cố định	31.558.499.398	-
Góp vốn	16.000.000.000	-
Cung cấp dịch vụ	6.893.127.404	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ còn phải thu đối với Công ty TNHH một thành viên Vận tải giao nhận ngoại thương là 33.152.981.099 VND và khoản phải trả là 867.245.000 VND.

2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2009 Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 636.551.750 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập hoặc chi phí như những năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHÂN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2010

Nguyễn Quốc Thịnh
Người lập biểu

Hoàng Công Phước
Kế toán trưởng

Lê Dury Hiệp
Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

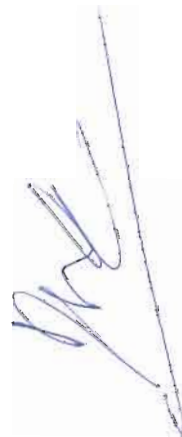
Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	63.480.000.000	73.135.477.853	-	18.232.398.815	4.338.625.501	17.766.315.567	176.952.817.736
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	27.376.502.250	27.376.502.250
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	4.045.600.825	1.348.533.608	(9.439.735.259)	(4.045.600.826)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(9.522.000.000)	(9.522.000.000)
Số dư cuối năm trước	63.480.000.000	73.135.477.853	-	22.277.999.640	5.687.159.109	26.181.082.558	190.761.719.160
Số dư đầu năm nay	63.480.000.000	73.135.477.853	-	22.277.999.640	5.687.159.109	26.181.082.558	190.761.719.160
Tăng vốn trong năm	37.546.260.000	43.234.580.000	-	-	-	-	80.780.840.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	23.327.257.639	23.327.257.639
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	3.501.433.233	1.167.144.411	(8.398.010.876)	(3.729.433.232)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	636.551.750	-	-	-	636.551.750
Số dư cuối năm nay	101.026.260.000	116.370.057.853	636.551.750	25.779.432.873	6.854.303.520	41.110.329.321	291.776.935.317

Đơn vị tính: VND

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP.HỒ CHÍ MINH
QUAN I TP HỒ CHÍ MINH
(TRANQUIN - SAIGON)

Cố định Chi Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2010



Hoàng Công Phước
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Thịnh
Người lập biểu